SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 11/11/2026 16:05:11

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100/2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-KTNS ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 478/BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện tại nhà ở riêng lẻ (sau đây gọi chung là hệ thống điện mặt trời hộ gia đình) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình có nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết này; trường hợp lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện thì được xem xét hỗ trợ thêm theo quy định tại Nghị quyết này;

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách; bảo đảm công bằng giữa các đối tượng được hỗ trợ; thúc đẩy việc sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn và thân thiện với môi trường.

2. Việc hỗ trợ kinh phí được thực hiện thông qua Chủ hộ. Chủ hộ là người đại diện hộ gia đình theo quy định của pháp luật về cư trú, đứng tên trong đơn đề nghị hỗ trợ, thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ, nhận kinh phí hỗ trợ và chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai, cam kết theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp Chủ hộ không đồng thời là chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ hoặc nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu chung của nhiều người thì phải có văn bản ủy quyền người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ. Trường hợp Chủ hộ là người cao tuổi, người yếu thế hoặc vì lý do khác không thể trực tiếp thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ thì được ủy quyền cho thành viên trong hộ gia đình hoặc người khác thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Mỗi nhà ở riêng lẻ có địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chỉ được hỗ trợ kinh phí 01 lần trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Không hỗ trợ đối với trường hợp nhà ở riêng lẻ đang có vi phạm về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình

1. Đối với điện mặt trời hộ gia đình (chưa bao gồm hệ thống lưu trữ điện): Tổng công suất định mức của các tấm quang điện được lắp đặt phải đạt từ 01 kWp trở lên.

2. Đối với hệ thống lưu trữ điện lắp đặt đồng bộ với điện mặt trời hộ gia đình: Tổng dung lượng của hệ thống lưu trữ điện được lắp đặt phải đạt từ 01 kWh trở lên.

3. Đã hoàn thành việc thực hiện Thông báo phát triển nguồn điện hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này đối với trường hợp pháp luật quy định phải thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện.

4. Có cam kết khai thác, sử dụng hệ thống điện mặt trời hộ gia đình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình hoàn thành lắp đặt theo quy định và đưa vào vận hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Mức hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình

Hộ gia đình đáp ứng điều kiện hỗ trợ quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình như sau:

1. Trường hợp điện mặt trời hộ gia đình không lắp đặt hệ thống lưu trữ điện: Mức hỗ trợ kinh phí lắp đặt là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho 01 kWp công suất lắp đặt của các tấm quang điện trong hệ thống, nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2. Trường hợp hệ thống lưu trữ điện được lắp đặt đồng bộ với điện mặt trời hộ gia đình: Ngoài khoản hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này, được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho 01 kWh dung lượng của hệ thống lưu trữ điện, nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Điều 6. Hỗ trợ kỹ thuật

Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được hỗ trợ về kỹ thuật trong quá trình đầu tư, lắp đặt, vận hành, khai thác khi Chủ hộ có đề nghị, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hướng dẫn của Chủ hộ, đơn vị điện lực quản lý lưới điện khu vực có trách nhiệm hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

2. Hộ gia đình được cung cấp thông tin, hướng dẫn về thiết kế, an toàn chịu lực công trình và phòng cháy, chữa cháy đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện theo quy định của pháp luật.

3. Việc hỗ trợ kỹ thuật quy định tại Điều này được thực hiện khi Chủ hộ có đề nghị và không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc thủ tục hành chính ngoài quy định tại Nghị quyết này.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã theo quy định.

Điều 8. Thành phần, hình thức nộp và cơ quan giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt điện mặt trời hộ gia đình

1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này);

b) Bản sao Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này đối với trường hợp pháp luật quy định phải thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện;

c) Văn bản ủy quyền người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 3 nghị quyết này;

d) Bản sao Biên bản nghiệm thu đóng điện và đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà hộ gia đình giữa Chủ hộ, đơn vị điện lực quản lý lưới điện khu vực và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Hình thức nộp hồ sơ:

Hồ sơ được nộp theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

4. Cơ quan giải quyết hồ sơ và người có thẩm quyền quyết định:

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Chủ hộ lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình;

b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Trình tự, thủ tục phê duyệt hồ sơ và chuyển kinh phí hỗ trợ lắp đặt

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của Chủ hộ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết này:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản gửi Chủ hộ, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hoặc lý do trả lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra điều kiện hỗ trợ kinh phí lắp đặt theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, đối chiếu thực tế hệ thống điện mặt trời hộ gia đình tại địa chỉ đề nghị hỗ trợ khi cần thiết.

2. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ kết quả kiểm tra điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành

quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này) hoặc thông báo bằng văn bản cho Chủ hộ về việc không hỗ trợ kinh phí, nêu rõ lý do không đủ điều kiện hỗ trợ.

3. Việc chuyển kinh phí hỗ trợ cho Chủ hộ được thực hiện theo thông tin tài khoản đã đăng ký trong Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

4. Tổng thời gian tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và chuyển kinh phí hỗ trợ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin về quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 10. Thu hồi kinh phí hỗ trợ

1. Thu hồi kinh phí đã hỗ trợ đối với các trường hợp sau:

a) Hộ gia đình tự ý tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần hệ thống điện mặt trời hộ gia đình đã được hỗ trợ trước thời hạn cam kết 03 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ, trừ trường hợp bất khả kháng (như: Nhà nước thu hồi đất, thiên tai, hỏa hoạn) hoặc trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định;

b) Cung cấp thông tin, hồ sơ giả mạo, sai sự thật để trục lợi từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước;

c) Sử dụng hệ thống điện mặt trời hộ gia đình sai mục đích tự sản xuất, tự tiêu thụ, vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện hoặc quy định về bảo vệ môi trường theo kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Khi phát hiện trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, xác minh làm căn cứ xác định trường hợp phải thu hồi kinh phí đã hỗ trợ; thông báo để Chủ hộ biết và giải trình trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh và ý kiến giải trình của Chủ hộ, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ, trong đó nêu rõ lý do thu hồi, số tiền thu hồi, thời hạn nộp lại và trách nhiệm thực hiện.

3. Số tiền thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi kinh phí đã hỗ trợ theo Mẫu số 03 trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết, ban hành văn bản hướng dẫn (nếu cần thiết); báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường

lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc khi có yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 11 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cục KTVB và tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP, UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phùng Thị Hồng Hà

MẪU SỐ 01

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ LẮP ĐẶT ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐIỆN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường ……

Tên tôi là:

Số CC/CCCD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:……../Email:……

Là Chủ hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội, đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường…… hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà hộ gia đình tại địa chỉ: …….

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số:…….

Thông tin hệ thống đề nghị hỗ trợ:

- Tổng công suất lắp đặt của các tấm quang điện: . . . . kWp.
- Tổng dung lượng hệ thống lưu trữ điện lắp kèm theo: . . . . kWh.
- Nhà thầu thi công: [1]……

Thông tin tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:[2]

- Chủ tài khoản:…..
- Số Tài khoản: …..
- Ngân hàng: …..

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

---

[1] Ghi tên nhà thầu thi công lắp đặt; trường hợp chủ hộ tự lắp đặt thì ghi "Tự lắp đặt";
[2] Thông tin tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ là tài khoản của Chủ hộ hoặc tài khoản do Chủ hộ chỉ định.

- Bản sao Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này đối với trường hợp pháp luật quy định phải thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện;

- Văn bản ủy quyền người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 3 nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội;

- Bản sao Biên bản nghiệm thu đóng điện và đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà hộ gia đình giữa Chủ hộ, đơn vị điện lực quản lý lưới điện khu vực và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tôi xin cam kết hệ thống điện mặt trời hộ gia đình nêu trên đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành tại đúng địa chỉ đề nghị hỗ trợ sau ngày Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội có hiệu lực thi hành; duy trì khai thác, sử dụng hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được lắp đặt tại địa chỉ nêu trên đúng mục đích trong thời gian tối thiểu là 03 năm kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ và tự nguyện trả lại kinh phí hỗ trợ nếu thuộc các trường hợp phải thu hồi kinh phí đã hỗ trợ theo quy định của Thành phố; chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, an toàn chịu lực công trình, bảo vệ môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ, thông tin kê khai và tài liệu gửi kèm theo Đơn đề nghị này./.

……, ngày ….. tháng ….. năm…..

CHỦ HỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 02

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ/PHƯỜNG...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ....

Căn cứ Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .../../2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm ....;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện của Ông/Bà .... tại địa chỉ....;

Căn cứ kết quả kiểm tra điều kiện hỗ trợ ngày .... tháng ..... năm 20... của Ủy ban nhân dân xã/phường ....;

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình, cụ thể như sau:

1. Chủ hộ được hỗ trợ:

- Ông/Bà: .....
- Số CCCD/CC: .....; ngày cấp: .....; nơi cấp: .....
- Địa chỉ lắp đặt: .....
- Số điện thoại liên hệ: .....

2. Thông tin hệ thống được hỗ trợ:

a) Hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ:

- Tổng công suất lắp đặt của các tấm quang điện: ….. kWp.

- Mức hỗ trợ: ….. đồng/kWp.

- Số tiền hỗ trợ: …….. đồng.

b) Hệ thống lưu trữ điện (nếu có):

- Tổng dung lượng hệ thống lưu trữ điện lắp kèm theo: ….. kWh.

- Mức hỗ trợ: ….. đồng/kWh.

- Số tiền hỗ trợ: …….. đồng.

3. Tổng kinh phí hỗ trợ: …….. đồng.

Bằng chữ: ……..

4. Nguồn kinh phí:

Từ ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội.

5. Hình thức chi trả:

Chuyển khoản vào tài khoản đã đăng ký trong Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt của Chủ hộ, cụ thể:

- Chủ tài khoản: …..

- Số tài khoản: …..

- Ngân hàng: …..

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ hộ

Ông/Bà ….. có trách nhiệm:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ và các thông tin về hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, hệ thống lưu trữ điện; thực hiện đúng các cam kết trong Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt.

2. Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống đúng mục đích; không tự ý tháo dỡ hệ thống trước thời hạn cam kết tối thiểu 03 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, an toàn chịu lực công trình, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống.

4. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp bị thu hồi theo quy định tại Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Phòng ..... có trách nhiệm tham mưu thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho Chủ hộ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng số tiền được phê duyệt. Lưu hồ sơ, theo dõi, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ và phối hợp kiểm tra việc thực hiện cam kết của Chủ hộ sau khi nhận hỗ trợ. Trường hợp phát hiện Chủ hộ cung cấp hồ sơ, thông tin không trung thực; sử dụng sai mục đích; tự ý tháo dỡ hệ thống trước thời hạn cam kết hoặc vi phạm điều kiện hỗ trợ, tham mưu UBND xã/phường ..... xem xét, ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng ....., Ông/Bà ..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND Thành phố (để b/cáo);
- Sở Công Thương (để b/cáo);
- Sở Tài chính (để b/cáo);
- Kho bạc Nhà nước khu vực….;
- Lưu: VT,…

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

MẪU SỐ 03

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ/PHƯỜNG...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ....

Căn cứ Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .../.../..... của UBND xã/phường .....về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình;

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh việc tuân thủ điều kiện hỗ trợ ngày .... tháng ..... năm 20... của UBND xã/phường .... đối với Chủ hộ .....;

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi kinh phí đã hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình, cụ thể như sau:

1. Chủ hộ bị thu hồi kinh phí đã được hỗ trợ:

- Ông/Bà: .....
- Số CC/CCCD: ……; ngày cấp: .....; nơi cấp: ....
- Địa chỉ lắp đặt: ....
- Số điện thoại liên hệ:

2. Tổng kinh phí thực hiện thu hồi: ..... đồng

Bằng chữ:.....

3. Lý do bị thu hồi kinh phí đã được hỗ trợ [3]: .....

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ hộ

Ông/Bà ….. có trách nhiệm:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành việc giao nộp số kinh phí được nêu tại Điều 1 Quyết định này về Kho bạc nhà nước [4] …, địa chỉ …, trước ngày ../…/20… theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau: [5] .....

Nếu quá thời hạn mà Ông/bà ..... không tự nguyện giao nộp kinh phí thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài việc phải chấp hành việc giao nộp lại kinh phí đã được hỗ trợ, Ông/bà ….. vẫn phải chịu trách nhiệm về việc quản lý, vận hành, khai thác hệ thống điện mặt trời đã lắp đặt, tuân thủ các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, an toàn chịu lực công trình, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này được giao cho Ông/bà ..... để thực hiện; Gửi cho Kho bạc nhà nước [4] ..... để thu và quản lý kinh phí thu hồi;

Phòng ……., Ông/Bà ….. và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (để b/cáo);
- Sở Công Thương (để b/cáo);
- Sở Tài chính (để b/cáo);
- Kho bạc Nhà nước khu vực….;
- Lưu: VT,…

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

---

[3]: Ghi rõ lý do phải thu hồi kinh phí đã hỗ trợ, được xác minh và quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 100/2026/NQ-HĐND ngày 28/10/2026 của HĐND Thành phố.

[4] Ghi tên và địa chỉ cơ sở/chi nhánh Kho bạc nhà nước nơi UBND xã, phường …. mở tiểu mục thu nộp ngân sách.

[5] Ghi đầy đủ thông tin mã tài khoản, mã chương, mã tiểu mục thu nộp ngân sách của xã/phường ….. tại Kho bạc nhà nước (4).